



PHỤ LỤC 3. DANH MỤC CÂY XANH KHUYẾN KHÍCH TRỒNG TRONG PHẠM VI ĐÔ THỊ NAM HÀNG

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
1	Ban trắng	<i>Bauhinia variegata</i>	Cây hoa ban là loài cây dễ sinh trưởng và phát triển nhanh. Đặc điểm khi còn bé thân rất mềm nên cần dùng cọc chống tạo cho cây thế thẳng. Một cây hoa ban trưởng thành thường có đường kính gốc lên đến 20-30cm	Cây có khả năng thích nghi rộng, phát triển tốt trong điều kiện bình thường, sinh trưởng và phát triển nhanh	X	X	X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
2	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> Roxb.	Sao đen là cây thân gỗ, thân thẳng tròn, vỏ màu xám thường có vết nứt dọc. Lá rộng, hình trái xoan thuôn hay hình mũi mác	Tốc độ sinh trưởng nhanh. Phù hợp ở các khu vực nhiệt đới ẩm có 2 mùa mưa và khô rõ rệt. Cây ưa đất ẩm, sâu dày. Thích hợp nhất là đất phù sa cổ và sét pha cát	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách.
3	Muồng tím (Me Còng)	<i>Samanea saman</i> (Jacq.) Merr	Muồng Tím là cây thân gỗ thân cây mập, đường kính thân lớn, phân cành nhánh nhiều, cành non có lông tơ nhưng. Tán lá cây Muồng Tím rậm rạp, luôn luôn xanh có hình mâm xôi hay hình dù. Lá kép lông chim, phiến lá hình trái xoan	Tốc độ sinh trưởng cực nhanh. Thích nghi với nhiều điều kiện khí hậu và đa dạng các loại đất	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			thuôn, gần như tròn. Lá Muồng Tím ngủ trước khi mặt trời lặn hoặc khi trời chuyển mưa					
4	Muồng đen (Muồng xiêm)	<i>Cassia siamea</i> Lam.	Muồng đen là cây gỗ cao 15-20m, đường kính 50-60cm; tán rộng, rậm và xanh mướt; thân hình trụ vặn xoắn, vỏ xám nâu, nứt nhỏ nông đều đặn, thỉnh thoảng tạo thành múi do thân vặn. Cây phân cành sớm, cành non có khía phủ lông mịn. Lá cây muồng đen kép lông chim 1 lần, chẵn, mọc cách, dài 10-25cm, cuống lá muồng đen dài từ 2 - 3cm. Lá nhỏ 7-15 đôi, hình bồ dục rộng đến bầu dục dài, dài 3-7cm, rộng 1-2cm, đầu tròn hay lõm, với 1 mũi kim ngắn; gốc lá tròn. Lá kèm nhỏ sớm rụng	Cây trung tính thiên về ưa sáng, ưa đất giàu canxi và đất bồi tụ trung tính màu mỡ, ẩm. Mọc được trên đất khô cằn, kể cả đất cát nghèo xấu. Cây mọc nhanh, sức nảy chồi khỏe. Cây 3-5 tuổi bắt đầu ra hoa quả. Cây muồng đen tái sinh bằng hạt tốt nơi đất trống, đủ ẩm hoặc tái sinh chồi cũng tốt; chịu được cắt tỉa mạnh	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị
5	Chò nâu	<i>Dipterocarpus alatus</i>	Lá hình trái xoan hay trứng thuôn, dài 20-40cm, rộng 15-25cm, mép nguyên, gợn sóng, gân chính có nhiều lông cứng bị ép, gân bên 15-20 đôi, nhiều lông hình sao, nâu	Cây chò nâu mọc trong rừng kín, nhiệt đới cây thường xanh Là loại cây ưa sáng có rễ phụ phát triển, tăng trưởng tương	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			thẫm, lá kèm hình trứng màu đỏ dài 8-12cm	đôi nhanh, cây 15 tuổi cao 15m, đường kính 25cm				
6	Lim xẹt (Lim sét, phượng vàng)	<i>Peltophorum pterocarpum</i> (A.P. de Cand.) Back ex. Heyne.	Lim xẹt là cây thuộc loại cây thân gỗ, chiều cao khoảng 20-25m, thân cây mang màu trắng xám, cành phân thấp và mập, lá cây có cuống chung dài khoảng 25- 30 cm, có khoảng 4- 10 đôi lá cấp 1, khoảng 10- 22 đôi lá chét, lá nhỏ, thuôn, đầu tròn, xếp đều đặn lại với nhau. Hoa màu vàng tươi, cánh rộng, răn reo, hoa nhỏ 2cm, có 5 cánh màu vàng	Lim xẹt thuộc loại cây ưa ánh sáng, khả năng tái sinh hạt và chồi đều mạnh. Cây Lim Xẹt thuộc dòng cây nhiệt đới điển hình, cây có biên độ sinh thái rất rộng. Cây có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong nhiều điều kiện đất đai, khí hậu khác nhau. Cây có thể sống được trên nhiều chất đất khác nhau, kể cả chất đất chua, chịu được nắng nóng, khô hạn	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị
7	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i> A.Juss.	Thân mọc thẳng phân nhánh trên cao, vỏ màu nâu đậm, vết nứt sâu, bên trong thân có màu đỏ, đường kính trung bình 120cm. Tán lan	Cây thích hợp trồng ở điều kiện độ pH 5,5 – 5,6, cây chịu gió tốt. Cây được nhân			X	Phù hợp với cảnh quan khuôn viên, vườn hoa,

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			rộng ở trên đầu. Lá màu xanh đậm mọc xen kẽ nhau, dài 50cm thuộc dạng lá kéo lông chim, không lá kèm, cuống dài 4 – 9 cm	giống bằng hạt. Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường nắng hoặc chịu bóng, ưa đất thoát nước tốt				công viên công cộng
8	Viết	<i>Mimusops elengi</i>	Cây Viết là loài cây thân gỗ có chiều cao trung bình từ 15 – 20 mét, thân cây có màu xám đen, vỏ cây sần sùi, thân mọc thẳng, cành nhánh của cây sum suê tập trung trên ngọn tạo tán tròn đẹp mắt, lá cây có hình bầu dục dài và nhọn ở đầu	Cây Viết là loài cây ưa sáng, sinh trưởng nhanh và thích ứng với nhiều thời tiết, cây có thể sống tốt trong môi trường đất khô hạn trong thời gian ngắn	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Trồng trên đường phố có vỉa hè ≤ 5m
9	Muồng hoàng yến (Bò nước)	<i>Cassia fistula</i> L.	Đường kính thân cây khoảng 40 cm. Vỏ cây màu xám trắng, vỏ thịt màu hồng dày 6–8 mm thường được dùng làm thuốc nhuộm màu đỏ	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường đất ẩm ướt, giàu chất dinh dưỡng. Rễ cọc ăn sâu vào lòng đất hút chất dinh dưỡng	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Trồng trên đường phố có vỉa hè ≤ 5m
10	Chẹo (Nhạc ngựa, Dải ngựa)	<i>Swietenia macrophylla</i>	Cây cao khoảng từ 6- 8m, nếu sống trong điều kiện thích hợp thì có thể cao tới gần 10m, Đây là cây có gỗ lớn, có nhiều cành non có lông sát	Chẹo thuộc cây ưa sáng, chịu được điều kiện hanh khô, phù hợp ở những vùng	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị.

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			Lá kép lông chim nhẵn, thường gồm 2-5 đôi lá chét hình ngọn giáo	khí hậu 2 mùa mưa và khô rõ rệt Tốc độ sinh trưởng của cây khá nhanh Cây ưa đất thoát nước, mọc trên nhiều loại đất như đất xám, đất đỏ bazan, chịu được điều kiện đất khô xấu				
11	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i> Kurz.	Giáng hương là cây thân gỗ, đường kính trung bình 0,7 -0,9m. Dưới gốc bành, thân thẳng vỏ có màu xám, bong từng vảy lớn, có nhựa màu đỏ. Tán rộng tỏa bóng mát.Lá thuộc dạng lá kép lông chim, hình bầu dục, dài 4 – 11cm, rộng 2 – 5cm, đầu mũi nhọn cứng, hơi có lông	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với: Môi trường ẩm, có ánh nắng	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách.
12	Vàng Anh	<i>Saraca dives</i>	Vàng Anh là cây có thân gỗ lớn, tán rộng, cho bóng mát, cho hoa màu vàng đẹp quanh năm. Lá của cây Vàng Anh thuộc dạng lá kép lông chim. Cây vàng anh là cây gỗ nhỏ đến nhỏ, cây có chiều cao trung bình từ 10-15m.	Vàng anh là loại cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, ưa sáng và có thể phát triển được ở những nơi có bóng bán phần. Thường phân bố nhiều ở các	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
				khu rừng thưa lẫn rừng rậm, độ cao từ 200 - 1000m				
13	Bàng Đài Loan (Bàng lá nhỏ)	<i>Terminalia mantaly</i>	Là cây gỗ nhỏ, thân thẳng có chiều cao khoảng 12-15m, cành nhánh tạo thành những vòng ngang với nhiều tầng tán. Lá đơn thường mọc nhiều ở đầu cành, có màu xanh đậm, nhẵn bóng, không có răng cưa, hình trái xoan ngược với cuống hơi tròn, cuối lá thuôn dài.	Là cây ít hoa, hoa kết thành bông mọc thẳng đứng với chiều dài khoảng 5cm, từng bông hoa nhỏ li ti màu trắng hơi xanh. Quả có hình oval, khi còn non có màu xanh, khi chín có màu vàng cam. Cây rụng lá vào mùa đông, thích hợp ở nhiệt độ 16-32 độ C, ở nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp cây sẽ ngừng phát triển và ngủ đông chờ điều kiện thích hợp để phát triển. Cây ưa sáng, thích hợp với nhiều loại đất khác nhau, phù hợp với môi trường giàu chất	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến đường có vĩa hè hẹp $\leq 3m$

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
				dinh dưỡng và thoát nước.				
14	Bằng lăng tím	<i>Lagerstroemia speciosa (L.) Pers</i>	Là cây thân gỗ, thẳng, thân khá nhẵn nhụi, phân nhánh cao. Tán cây rộng, dày, lá đan xen vào nhau có màu xanh, dài từ 8-15cm, rộng từ 3-7cm, có hình oval hoặc elip. Hoa màu tím, cánh mỏng nở xòe thành chùm trông rất đẹp. Rễ cọc đâm sâu hút chất dinh dưỡng.	Tốc độ sinh trưởng: sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường âm, có ánh nắng.	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến đường có vĩa hè hẹp ≤ 3 m
15	Kèn vàng (Chuông vàng, Phong Linh vàng)	<i>Tabebuia argentea</i>	Là cây thân gỗ nhỏ, thân có màu xám trắng, có lằn sọc trên thân. Lá bóng trơn tru, mép nguyên, đầu lá bầu, có màu xanh bạc, dài khoảng 5-8cm, lá dạng lá kép chân vịt, thường lá sẽ mọc cụm ở đầu cành. Hoa có màu vàng tươi, hình chuông. Cây thường chỉ phát triển chiều cao trung bình khoảng 8-12m, trong điều kiện tối ưu có thể đạt 15m.	Cây Kèn vàng thích hợp trồng đất toi xốp, màu mỡ và không úng nước. Bộ rễ của cây phát triển khá nhanh và mạnh để lan rộng và hấp thu dinh dưỡng trong đất. Trồng phổ biến ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến đường có vĩa hè hẹp ≤ 3 m.
16	Kèn hồng	<i>Tabebuia rosea</i>	Là cây thân gốc cao, đường kính thân 50cm và có thể lớn hơn. Tán có hình cây dù, xòe rộng. Lá có dạng lá kép chân vịt với 3 đến 5 lá	Tốc độ phát triển bình thường, phù hợp với khí hậu nhiệt đới, sống tốt trên	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			chép, mặt trên nhẵn, mép nguyên, có màu xanh, cuống lá dài từ 3 đến 12cm. Hoa màu hồng có dạng hình chuông. Rễ cọc đâm sâu hút chất dinh dưỡng. Cao từ 3-15m.	nhiều loại đất, ưa sáng, ưa ẩm nhưng không chịu được ngập úng.				đường có vỉa hè hẹp ≤3m.
17	Thông	Pinaceae	+ <i>Thân</i> : Cây gỗ cao lớn, cao trung bình 30-35 m, thân cây thẳng và tròn, cây có nhiều nhựa. Vỏ dày màu nâu đỏ nhạt, nứt dọc sâu. + <i>Lá</i> : Lá màu xanh thẫm, hơi thô và cứng, lá dài 15 đến 25 cm, mỗi cành có 2 lá hình kim. Gốc lá có bẹ hình vẩy, dài 1 đến 2 cm, sống dai. + <i>Hoa</i> : Nón cái chín sau 2 năm. Vảy ở quả non năm thứ nhất không có gai. Quả năm thứ hai hình viên trụ hay trứng trái xoan dài, có cuống dài khoảng 1 cm. Mặt vảy hình thoi cạnh sắc mép trên dài và hơi lõm, phía dưới dẹt, có 2 gờ ngang và dọc đi qua giữa mặt vảy, rốn hơi lõm. + <i>Hạt</i> : Hạt hình trái xoan hơi dẹt, có cánh mỏng dài 1,5-2 cm.	Cây thông có thể sinh trưởng và phát triển trên nhiều loại đất, môi trường và khí hậu khác nhau, thậm chí là khí hậu khắc nghiệt.			X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
18	Sa Mộc	<i>Cunninghamia lanceolata</i> (Lamb.) Hook.	Cây gỗ lớn, cao trên 30 m, đường kính có thể tới trên 200 cm. Thân tròn và rất thẳng. Vỏ nâu hoặc xám nâu, nứt dọc. Phân cành thấp, cành mọc vòng, thẳng góc với thân, xếp thành nhiều tầng. Tán lá hẹp hình trụ. - Lá hình ngọn giáo, dài 3-6 cm, rộng 3-5 mm; đầu nhọn, cứng; mép lá có răng cưa sắc. Dọc 2 bên gân giữa phía mặt dưới lá có 2 dải phân trắng, mặt trên có 2 rãnh song song mép lá. Lá xếp xoắn ốc nhưng vắn ở cuống và cùng với cành làm thành mặt phẳng. - Nón đơn tính cùng gốc. Nón đực mọc cụm đầu cành. Nón cái mọc lẻ hoặc gồm 2-3 chiếc mọc cụm đầu cành. Quả nón hình trứng tròn, cao 2,5-5 cm, đường kính 3-5 cm. Lá bắc dạng vẩy, hoá gỗ, bao phía ngoài vẩy nón (lá noãn); mỗi vẩy nón mang 3 hạt. Hạt dẹt, có cánh mỏng bao quanh. Nón hình thành vào tháng 3, chín vào tháng 10-11.	Sa mộc phân bố tự nhiên ở vùng khí hậu ôn và á nhiệt đới thuộc miền Trung và Nam Trung Quốc biên giới Việt – Trung, từ 22 đến 32 vĩ độ Bắc. Việt Nam đã trồng ở các tỉnh biên giới phía Bắc như Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh nhiều năm nay. Sa mộc ưa nơi khí hậu ôn hòa, ít tháng rét quá và cũng không có tháng quá nóng.			X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			- Rễ chính ít phát triển, rễ ăn nông, rễ bàng tập trung ở lớp đất mặt nhất là khi nhỏ tuổi hệ rễ phân bố gần như ăn ngang.					
19	Mai anh đào	Prunus Ceracoides	Cây mai anh đào là loài cây thân gỗ, chúng có kích thước thuộc tầm trung với chiều cao khoảng 7-10m, đường kính gốc từ 15cm đến 50cm. Đối với những cây phát triển lâu năm hơn (cây cổ thụ), đường kính gốc cây có thể lớn hơn tùy theo. Cây phân nhánh và tán khá thưa, mềm, cành cây mảnh, khẳng khiu, ít lá. Cây mai anh đào có tán lá thưa, mọc cách nhau, lá thuộc dạng lá đơn và có dạng hình răng cưa. Trên bề mặt lá cây mai anh đào thường phủ một lớp lông tơ mịn.	Cây mai anh đào sẽ phát triển tốt trong điều kiện khí hậu mát mẻ, độ ẩm trung bình. Ở Việt Nam, cây sống chủ yếu ở khu vực núi trung du Bắc Bộ và Tây Nguyên.	X	X	X	
20	Vàng Tâm	Manglietia dandyi (Gagnep.) Dandy	Vàng tâm là cây gỗ lớn có thể đạt chiều cao đến 30 m và đường kính đến 1 m, thân tròn và thẳng; cành non và chồi non có phủ lông măng màu gỉ sắt; lá đơn nguyên mọc đầu cành, búp non có phủ lớp lông mịn	Cây vàng tâm có mùi thơm nhẹ dễ chịu ở góc, mùi hơi ngai ngái ở lõi. Cây thích nơi có không khí lạnh, độ cao từ 100-	X	X	X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			vàng nâu, mặt dưới lá có màu xám và phủ lông tơ màu vàng nâu thưa, lá kèm sớm rụng; hoa lưỡng tính, mọc ở đầu cành, có từ 9 - 12 cánh tràng, xếp xoắn thành 3 vòng, màu trắng hoặc hơi xanh nhạt; quả đại kép, hình trứng, có cuống dài từ 2 - 4,5 cm phủ lông tơ vàng, vỏ nổi các mắt nhỏ, khi chín vỏ quả hóa gỗ và chuyển sang màu nâu;	700m, ưa đất chua, mọc sâu trong rừng mưa nhiệt đới.				
21	Đào	Prunus persica	Hoa đào là cây thân gỗ nhỏ có chiều cao trung bình từ 5-10m. Thân cây cao, phân nhánh nhiều từ gốc, vỏ cây có màu nâu nhạt, xù xì, những cây trồng lâu năm có gốc khá lớn. Đây là loại cây rụng lá theo mùa, lá cây có hình mũi mác chiều dài từ 7-15cm và chiều rộng khoảng 2-3cm. Hoa nở vào đầu mùa xuân, sau khi hoa tàn cây mới ra lá trở lại. Hoa đào có 2 dạng đó là hoa cánh đơn và hoa cánh kép. Khi nở hoa xòe rộng để lộ ra phần cánh nhị màu vàng ở giữa, mỗi bông hoa có đường kính từ 2,5-3cm có màu	Cây đào ưa thích ánh nắng và chịu rét, chịu hạn, sợ úng. Chú ý thời tiết để chăm sóc cây đào, chẳng hạn như thời tiết ẩm thì chăm sóc muộn hơn, thời tiết rét thì chăm sóc sớm hơn. Nhiệt độ sinh trưởng thích hợp là 18°C-25°C.	X	X	X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			hồng đậm, hồng nhạt, hoa gồm nhiều cánh hoa mỏng, xinh đẹp, kích thước cánh hoa nhỏ.					
22	Ban	Bauhinia Variegata L	Ban là loài cây có khả năng sinh trưởng cực kỳ mạnh mẽ, tuy nhiên lúc còn bé thì thân cây lại khá mềm nên cần phải dùng cọc chống lên để sau này cây sẽ mọc thẳng. Thông thường, một cây ban trưởng thành sẽ có đường kính gốc lên đến 20 – 30cm. Trên thực tế thì để tạo ra được 1 giống cây ban khỏe thì sẽ phải mất rất nhiều thời gian và công sức để chăm sóc.	Thông thường, giống ban màu trắng sẽ có 5 cánh và nở vào mùa xuân đến tận 2-3 tháng sau đó. Ngay lúc mới nở, hoa sẽ có màu tím rồi dần chuyển sang hồng nhạt. Vào cuối mùa hoa sẽ chuyển mình sang màu trắng, tạo nên vẻ đẹp tinh khiết khiến ai cũng phải yêu thích và ngắm nhìn.	X	X	X	
23	Giáng hương	Pterocarpus macrocarus	Cây giáng hương lá cây thân gỗ, cao khoảng 10 - 30m. Vỏ cây có màu xám trắng và thân cây có mủ nhựa màu đỏ. Cành cây giáng hương tương đối mềm mại với những chiếc lá hình lông chim dài khoảng 15 - 30cm.	Cây giáng hương là loài cây gỗ lớn, thuộc họ Đậu (Fabaceae), có tên khoa học là Pterocarpus macrocarpus. Cây có	X	X	X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
			Hoa giáng hương có màu vàng tươi tắn và hương thơm rất dễ chịu. Những bông hoa sẽ mọc trên đầu cành theo từng cụm với khoảng 20 - 30 bông. Quả của cây giáng hương có đường kính khoảng 5-7cm và từ 2 - 3 hạt nhỏ bên trong.	chiều cao trung bình từ 20-30m, đường kính thân có thể đạt tới 1m. Lá kép lông chim, hoa màu vàng nhạt, quả đậu dẹt.				